

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22802303] - Hệ thống SCADA  
(CCQ2215C)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt:.....18..

Số bài thi: .....18..

Số tờ giấy thi:.....18..

| STT | Mã SV      | Họ và Tên         |        | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|-----|------------|-------------------|--------|------------|----------|----------------|-----------|---------------|----------------|------------|
| 1   | 2122150028 | Lê Tấn            | Bằng   | 29/09/2004 | CCQ2215A |                | Bằng      | 7.1           | 8.3            | 7.8        |
| 2   | 2122150013 | Nguyễn Quốc       | Bảo    | 29/05/2004 | CCQ2215A |                | Bảo       | 8.3           | 8.5            | 8.4        |
| 3   | 2122150040 | Huỳnh Duy         | Bình   | 08/10/2004 | CCQ2215A |                | Duy       | 8.4           | 8.5            | 8.5        |
| 4   | 2122150078 | Lương Văn         | Bình   | 24/10/2004 | CCQ2215C |                | Bình      | 6.0           | 7.0            | 6.6        |
| 5   | 2122150090 | Nguyễn Văn        | Chương | 17/04/2004 | CCQ2215C |                | Chương    | 6.6           | 7.0            | 6.8        |
| 6   | 2122150080 | Nguyễn Duy        | Cường  | 21/04/2004 | CCQ2215C |                | Cường     | 5.0           | 1.0            | 2.6        |
| 7   | 2122150026 | Hoàng Nguyễn Nhật | Đăng   | 09/08/2004 | CCQ2215A |                | Đăng      | 7.6           | 7.0            | 7.2        |
| 8   | 2122150068 | Ngô Thanh         | Diệu   | 14/08/2004 | CCQ2215C |                | Diệu      | 6.2           | 4.5            | 5.2        |
| 9   | 2122150077 | Nguyễn Duy        | Đông   | 15/07/2004 | CCQ2215C |                | Đông      | 6.2           | 4.5            | 5.2        |
| 10  | 2122150034 | Nguyễn Xuân       | Giáp   | 16/12/2004 | CCQ2215A |                | Giáp      | 6.1           | 8.3            | 7.4        |
| 11  | 2122150065 | Nguyễn Ngọc       | Hải    | 28/12/2004 | CCQ2215C |                | Hải       | 7.0           | 8.0            | 7.6        |
| 12  | 2122150024 | Huỳnh Thanh       | Hào    | 02/03/2004 | CCQ2215A |                | Hào       | 8.9           | 9.0            | 9.0        |
| 13  | 2122150023 | Nguyễn Quốc       | Hoài   | 08/01/2004 | CCQ2215A |                | Hoài      | 8.9           | 8.5            | 8.7        |
| 14  | 2123150096 | Trần              | Hoàng  | 24/05/2005 | CCQ2315C |                |           |               |                |            |
| 15  | 2122150061 | Phạm Văn          | Hùng   | 25/08/2004 | CCQ2215C |                | Hùng      | 6.0           | 6.0            | 6.0        |
| 16  | 2122150060 | Nguyễn Quang      | Huy    | 07/10/2004 | CCQ2215C |                | Huy       | 5.7           | 4.5            | 5.0        |
| 17  | 2122150045 | Nguyễn Tấn        | Huy    | 24/01/2004 | CCQ2215C |                | Tấn       | 6.3           | 6.0            | 6.1        |
| 18  | 2122150063 | Trương Gia        | Kiến   | 22/01/2004 | CCQ2215C |                | Kiến      | 4.1           | 1.0            | 2.2        |
| 19  | 2122150044 | La Ngọc           | Lễ     | 29/08/2004 | CCQ2215C |                | Lễ        | 5.5           | 1.0            | 2.8        |